TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 04 /2018 /QĐST- DS

Triệu Sơn, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm b; 1.3, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2018/TLST-DSST ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1966
  Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Xóm 14, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị H là anh Bùi Đức H
- Bị đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Anh H và vợ chồng chị Tt, anh Thuận thỏa thuận: Tổng số tiền vợ chồng chị Tt, anh T còn nợ của anh Hưng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Thời hạn trả nợ: Các bên đương sự thống nhất đến ngày 10 tháng 12 năm 2018 vợ chồng chị Tuyết, anh Thuận sẽ trả cho gia đình anh H số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, hàng tháng vợ chồng chị Nguyễn Thị Tuyết và anh Nguyễn Văn Thuận còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận anh Bùi Đức H nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 1.700.000đ (Một triệu, bảy trăm nghìn) anh H đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0005164 ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí, trả lại cho anh Hưng 1. 200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS T
- Chi cục thi hành án T
- phòng Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy